

Số: /BC-YTĐL

Đắk Glei, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Công văn số 2215/CV-VPHU ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei về việc chuẩn bị nội dung trình Hội nghị BTV Huyện ủy tháng 11/2022,

Trung tâm Y tế báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ TRONG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt các Nghị quyết đến viên chức và người lao động

- Trên cơ sở các Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế; Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/05/2021 của Bộ Y tế; Chương trình số 66-CTr/HU ngày 12/3/2018 của Huyện ủy Đắk Glei về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chương trình số 67-CTr/HU ngày 12/3/2018 của Huyện ủy Đắk Glei về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, phù hợp với điều kiện thực tế và quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân huyện Đắk Glei giai đoạn 2011-2020 định hướng đến năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei; Nghị quyết 06-NQ/ĐH ngày 10-8-2020 của Đại hội Đại biểu lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 Đảng bộ huyện Đắk Glei; Chương trình số 19-CTr/HU ngày 09/11/2020 của Huyện ủy Đắk Glei về Chương trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 20-CTr/HU ngày 09/11/2020 của Huyện ủy Đắk Glei về Chương trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30/9/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đơn vị tổ chức quán triệt đến toàn thể viên chức và người lao động, trong đó nhấn mạnh 04 chỉ tiêu lĩnh vực Y tế mà Nghị quyết đề ra. Đồng thời ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở

Trên cơ sở thực hiện việc sắp xếp các đơn vị y tế tuyến huyện (Đề án kiện toàn trung tâm y tế huyện theo Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế); Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định 512/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum; Quyết định 1234/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei. Hiện nay đơn vị hoàn thành sắp xếp các khoa, phòng trực thuộc đi vào hoạt động ổn định theo quy định.

Tiếp tục rà soát và có kế hoạch chuẩn hóa đội ngũ nhân viên y tế thôn làng theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế. Đối với những người có trình độ chuyên môn hạn chế, năng lực yếu, lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo phải thay thế người có đủ tiêu chuẩn đảm bảo 100% nhân viên y tế thôn, làng đạt chuẩn theo quy định.

3. Nâng cao năng lực thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; phòng chống các bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm

- Tiếp tục tăng cường thông tin giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng về vệ sinh phòng bệnh, phát triển các phong trào vệ sinh, rèn luyện thể dục thể thao, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; quản lý tốt các bệnh xã hội, giảm tác hại của các bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS để phát triển kinh tế-xã hội: Duy trì kết quả loại trừ bệnh Phong; khống chế bệnh Sốt rét hàng năm giảm 5% bệnh nhân sốt rét, tiến tới loại trừ bệnh sốt rét; Giảm tỷ lệ mắc bệnh Lao mới, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh Lao. Hạn chế lây nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng, làm chậm quá trình tiến triển của HIV thành AIDS, đẩy mạnh các biện pháp can thiệp, giảm thiểu tác hại một cách đồng bộ. Triển khai thực hiện quản lý tốt công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng tại 100% các xã/thị trấn; Đẩy mạnh thực hiện chương trình phòng chống các bệnh không nhiễm trùng, quản lý tốt và điều trị đúng phác đồ các bệnh tiểu đường, cao huyết áp, giảm số mắc, số chết, giảm di chứng do các bệnh không nhiễm trùng. Tăng cường công tác y tế học đường, giảm tỷ lệ mắc các bệnh liên quan học đường; phối hợp các ngành chức năng tăng cường công tác giáo dục phòng chống tai nạn thương tích. Điều trị và thực hiện tốt phục hồi chức năng các trường hợp tai nạn thương tích, giảm tác động của tai nạn thương tích đến cuộc sống, đặc biệt lưu ý phát triển mạng lưới phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng ở tuyến xã.

- Công tác phòng chống dịch COVID-19: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 của huyện, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch, phương án, cơ sở thuốc, trang thiết bị y tế, khu vực tiếp nhận và cách ly các ca bệnh nghi mắc COVID-19; tiến hành phun khử trùng môi trường các trường học và nơi công cộng trên địa bàn toàn huyện; đơn vị đã thực hiện cách ly tập trung và tại nhà các trường hợp từ vùng dịch về hoặc từ các nước về theo đúng quy định. Năm

2022 dịch bệnh COVID-19 đã lan rộng trong cộng đồng, đơn vị đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 của huyện, sẵn sàng kế hoạch, phương án, cơ số thuốc, trang thiết bị y tế, tiếp nhận và cách ly điều trị các ca bệnh COVID-19; tiến hành phun khử trùng môi trường theo quy định; toàn huyện 12/12 xã/thị trấn ghi nhận ca mắc F0 cộng đồng, đã thực hiện kích hoạt các Trạm Y tế lưu động, đồng thời tổ chức cách ly điều trị tại Trung tâm Y tế và tại nhà các trường hợp F0 theo đúng quy định¹.

4. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; chú trọng kết hợp khám chữa bệnh y học hiện đại với y học cổ truyền.

- Hằng năm đến nay đơn vị tiếp tục triển các dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật hiện đại. Trong 02 năm qua đơn vị đã được Sở Y tế phê duyệt 3.323 kỹ thuật mới cho tuyến huyện và tuyến xã².

- Công tác đào tạo các chuyên khoa hiện đơn vị hoàn thành cử đi đào tạo 03 bác sỹ chuyên khoa (Răng-Hàm-Mặt, Chẩn đoán hình ảnh, Truyền nhiễm), sau khi các bác sỹ chuyên khoa ra trường đủ điều kiện đơn vị sẽ triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới để nâng cao công tác khám chữa bệnh.

- Công tác phối hợp Đông-Tây y tại các cơ sở điều trị đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực. Duy trì, củng cố và phát triển các khoa Y học cổ truyền từng bước mở rộng quy mô khoa theo định hướng phát triển chung của ngành Y tế để thực hiện công tác khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến kỹ thuật. Đối với các Trạm Y tế tiếp tục củng cố các vườn thuốc năm, triển khai điều trị cho người bệnh các thuốc có chế phẩm từ dược liệu, triển khai các kỹ thuật về Y học cổ truyền phục hồi chức năng tại Trạm Y tế. trong 02 năm qua khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng đã khám 77.482 lượt y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại, điều trị nội trú 409 người bệnh.

5. Duy trì 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã

Trên cơ sở bám sát các chỉ tiêu trong từng Tiêu chí theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX; căn cứ vào thực trạng, nguồn đầu tư của địa phương và đơn vị đề ra kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện. đến nay tiếp tục duy trì, củng cố 100% trạm y tế đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

6. Phát triển nguồn nhân lực bác sỹ, duy trì 100% xã có bác sỹ

- Tăng cường công tác đào tạo theo mọi hình thức để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho y tế cơ sở: Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực y tế để từng

¹ Trong năm tiếp nhận cách ly điều trị 4.107 F0 (207 ca tại Trung tâm Y tế; 3.900 ca tại nhà; chuyển tuyến trên 19 ca) theo quy định.

² 455 kỹ thuật tại Trung tâm Y tế, 2.868 kỹ thuật tại 11 Trạm Y tế và Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Môn.

bước đáp ứng đủ các chuyên ngành, đảm bảo về trình độ chuyên môn cho y tế cơ sở.

- Tiếp tục sắp xếp bố trí duy trì đảm bảo 100% trạm Y tế có bác sỹ; năm 2022 đơn vị đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, trong đó có vị trí tuyển dụng của bác sỹ, đảm bảo nguồn nhân lực thực tốt cho công tác khám chữa bệnh nhân dân trên địa bàn.

7. Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực cho công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh, cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Y tế; triển khai thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Đẩy nhanh lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; bảo đảm đủ tiền lương và các chế độ, chính sách cho viên chức y tế cơ sở, phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, làng; xây dựng mức chi thường xuyên ngoài lương để bảo đảm kinh phí cho các hoạt động thường xuyên, hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu của trạm y tế xã. Đổi mới mạnh mẽ phương thức phân bổ ngân sách nhà nước, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn lực khác cho y tế cơ sở theo hướng dựa trên kết quả hoạt động và các chỉ tiêu đầu ra.

8. Công tác tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Hình thức tuyên truyền, vận động đã phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, đảm bảo để duy trì mức sinh thay thế. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; đẩy mạnh chú trọng hơn trong truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các buổi sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, làng, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Lòng ghép đưa nội dung dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính vào giảng dạy cho học sinh, nhất là giáo dục phổ thông trung học, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

9. Công tác nâng cao chất lượng dân số và cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình

- Phương tiện tránh thai luôn được đảm bảo, công tác xã hội hóa phương tiện tránh thai đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên. Cấp và Tiếp thị xã hội, xã hội hóa phương tiện tránh thai.

- Mô hình Câu lạc bộ “không sinh con thứ 3 trở lên”; “ Tư vấn và cung cấp dịch vụ SKS/KHHGD cho vị thành niên thanh niên” trong nhà trường được duy trì hoạt động hiệu quả; triển khai việc tầm soát, chẩn đoán, tư vấn cho đối tượng điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu chất lượng dân số trong tình hình mới.

- Công tác thu thập thông tin và ghi chép ban đầu chuyên ngành về DS-KHHGD của đội ngũ cộng tác viên dân số; công tác kiểm tra, rà soát thông tin báo cáo của viên chức DS-KHHGD trạm y tế các xã; công tác nhập tin và khai thác kho dữ liệu tử và DS-KHHGD cấp huyện; khai thác có hiệu quả kho dữ liệu³ về DS-KHHGD, đảm bảo cung cấp thông tin, số liệu về dân số kịp thời, đầy đủ, chính xác, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành chương trình các cấp, góp phần vào việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng về số lượng và chất lượng; mô hình bệnh tật thay đổi; các yếu tố ảnh hưởng đến công tác chăm sóc sức khỏe người dân trong quá trình phát triển (môi trường, lối sống, biến đổi khí hậu...) tác động xấu đến sức khỏe ngày càng gia tăng. Trong khi khả năng đáp ứng của mạng lưới y tế cơ sở còn những hạn chế nhất định, nhất là vùng sâu, vùng xa.

- Trong hai năm qua dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến công tác khám, chữa bệnh một số chỉ tiêu chuyên môn không đạt, trong đó có khám chữa bệnh.

- Mặc dù chất lượng đội ngũ cán bộ đã được cải thiện, tuy nhiên trình độ năng lực của một số cán bộ y tế cơ sở ở một số nơi còn hạn chế nhất định nhất là Trạm Y tế. Mạng lưới nhân viên y tế thôn, làng luôn có sự biến động qua từng năm nên hiệu quả hoạt động của các đội ngũ này chưa cao.

- Một số bác sỹ sau khi được đào tạo chuyên khoa về công tác tại đơn vị một thời gian đã tự bỏ việc đến các bệnh viện có chế độ ưu đãi, thu nhập cao để

³ Số liệu cập nhật tại kho dữ liệu điện tử chuyên ngành DS-KHHGD ước tính đến 31/12/2021 là 50.311 người, Phụ nữ 15-49 tuổi 14.093 người, Phụ nữ 15-49 tuổi có chồng người.

làm việc, một số khác do có lý do khác nhau thì xin chuyển đến bệnh viện tuyến trên.

- Tuy toàn huyện có 12/12 xã/thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tuy nhiên vẫn còn có xã thực hiện chỉ số về chương trình quốc gia về y tế-dân số chưa đạt (suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi, sinh con thứ 3, tỷ lệ phụ nữ sinh tại cơ sở y tế...).

- Công tác tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ của công tác viên dân số/nhân viên y tế xã và thôn bản còn hạn chế.

- Tỷ lệ tăng tự nhiên đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đắk Glei lần thứ XIX đề ra nhưng chưa thật bền vững.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nhân lực y tế chưa đảm bảo về cơ cấu ngạch theo quy định; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ không đồng đều; thiếu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, nên việc triển khai các kỹ thuật cao còn hạn chế, nhất là tại Trung tâm Y tế huyện.

- Cơ sở hạ tầng tại Trung tâm Y tế và Trạm Y tế trong những năm qua đã được đầu tư xây dựng, sửa chữa tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được tiêu chuẩn.

- Vẫn còn có hủ tục lạc hậu, nhận thức của một số người dân về công tác chăm sóc sức khỏe bản thân còn hạn chế; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, đặc biệt ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa; địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn...

- Chưa có cơ chế chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ có trình độ sau đại học, bác sỹ chuyên khoa về công tác tại vùng khó khăn.

- Tỷ lệ tăng tự nhiên giảm so với chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đắk Glei lần thứ XIX đề ra nhưng chưa thật bền vững và đồng đều giữa các xã trong huyện. Đặc biệt tại xã có tín ngưỡng tôn giáo còn cao và có xu hướng gia tăng trở lại; cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ ở vùng xã, vùng sâu áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại chưa đạt yêu cầu đề ra; vi phạm chính sách DS-KHHGD (sinh con thứ 3 trở lên) nhất là đối với cán bộ, công chức viên chức có chiều hướng gia tăng; tình trạng tảo hôn vẫn còn tồn tại trong một số ít đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục truyền truyền Tổ chức phổ biến, quán triệt các Nghị quyết đến viên chức và người lao động trong đơn vị, đồng thời làm tốt công tác tham mưu cho Sở Y tế tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các kế hoạch triển khai các nội dung thực hiện đạt các chỉ tiêu mà nghị quyết đã đề ra.

2. Bố trí, sắp xếp các khoa, phòng trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện.

3. Nâng cao năng lực thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; phòng chống các bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm; Dịch bệnh COVID-19 thực hiện Nghị

quyết số 128/NQ-CP, ngày 11-10-2021 của Chính phủ về Ban hành Quy định tạm thời “**Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19**” và các văn bản chỉ đạo của ngành, tỉnh, huyện trong công tác phòng chống dịch COVID-19, tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, sẵn sàng kế hoạch, phương án, cơ số thuốc, trang thiết bị y tế, tiếp nhận và cách lý điều trị các ca mắc COVID-19 theo quy định; tiến hành phun khử trùng môi trường. Tiếp tục triển khai tiêm vắc xin COVID-19 cho các đối tượng theo quy định.

4. Tiếp tục triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi; chú trọng kết hợp khám chữa bệnh y học hiện đại với y học cổ truyền.

5. Duy trì 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, bố trí nhân lực 100% xã có bác sỹ.

6. An toàn thực phẩm: Tham mưu Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm, Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm huyện triển khai các hoạt động về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện kịp thời và đúng theo quy định; phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã thị trấn tuyên truyền vận động người dân trong việc lựa chọn, chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm đúng theo quy định, hạn chế để xảy ra ngộ độc thực phẩm; phối hợp với các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng cường xử lý các cơ sở vi phạm, góp phần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; tổ chức tập huấn cho cán bộ công tác lĩnh vực an toàn thực phẩm tuyên xã nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm và điều tra ngộ độc thực phẩm.

7. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác DS-KHHGD trên địa bàn các xã, thị trấn. Duy trì mô hình sinh hoạt Câu lạc bộ không sinh con thứ 3 trở lên. Công tác nhận, bảo quản cung cấp phương tiện tránh thai miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa đến các đối tượng sử dụng đảm bảo, kịp thời; tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng dịch vụ KHHGD hiện đại. Thu thập thông tin biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình từ các xã, thị trấn cập nhật vào kho dữ liệu điện tử chuyên ngành DS-KHHGD huyện.

8. Triển khai thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, trong đó có triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND huyện Đắk Glei;
- Phòng TC-KH huyện Đắk Glei;
- Lãnh đạo TTYT Đắk Glei;
- Các bộ phận trực thuộc TTYT;
- Lưu: VT, KH-NV-ĐD-KSNK.

GIÁM ĐỐC

Đinh Thị Ái Nhung

